

QUYỀN TỰ DO ĐI LẠI CỦA CÁ NHÂN TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

• TS. Vũ Thị Thu Quyên*

Tóm tắt: Bất cứ ai cư trú hợp pháp trên lãnh thổ của một quốc gia đều có quyền tự do đi lại trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đó. Quyền này đã được ghi nhận tại Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của Liên hợp quốc năm 1966. Đồng thời với Công ước này, các quốc gia thành viên Công ước đã và đang nỗ lực nội luật hóa và xây dựng cơ chế để quyền tự do đi lại của cá nhân được bảo đảm trên thực tế. Tuy nhiên, một vấn đề đang đặt ra, trong đại dịch COVID-19, quyền tự do đi lại được thực hiện thế nào? Trả lời câu hỏi là nội dung của bài viết.

Từ khóa: Tự do đi lại; quyền tự do đi lại; quyền con người; đại dịch COVID-19.

Abstract: Anyone legally residing in the territory of a country has the right liberty of movement within the territory of that country. This right has been recognized in the United Nations International Covenant on Civil and Political Rights 1966. Along with this Convention, the member states have been making efforts to incorporate this treaty into domestic legal system and establish a mechanism so that the right to liberty of movement of individuals is practically guaranteed. However, a question is raised, during the COVID-19 pandemic, how is this right implemented? Answers to the question are the main content of the article.

Keywords: Freedom of movement; the right to liberty of movement; human rights; COVID-19 pandemic.

Ngày nhận: 07/02/2021 Ngày phản biện, đánh giá: 11/02/2022 Ngày duyệt: 17/02/2022

1. Giới hạn và nội dung quyền tự do đi lại của cá nhân

Tự do đi lại là hành vi của con người di chuyển từ khoảng không gian này đến một khoảng không gian khác theo ý chí của bản thân; là một phần không thể thiếu của tự do cá nhân. Khoảng không gian trong đó chứa đựng sự di chuyển của cá nhân được xác định gắn liền với các đơn vị hành chính lãnh thổ mà các quốc gia theo quy định của pháp luật đã xác lập.

Quyền tự do đi lại là một khái niệm

mang tính pháp lý và đã được xem là một phần không thể thiếu trong các quyền về tự do cá nhân; nó có nguồn gốc từ triết học cổ đại và luật tự nhiên, và được xem là một phần không thể thiếu đối với tự do cá nhân¹. Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra ý nghĩa rất quan trọng của quyền tự do đi lại qua các biểu hiện: (i) Quyền tự do đi lại tạo tiền đề để một cá nhân hưởng thụ các quyền dân sự, chính trị cũng như các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa khác²; (ii) Sự tự do đi lại của cá nhân là một trong những điều kiện thúc

(*) Trường khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Email: quyenbctt@gmail.com.

đẩy phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia; (iii) Tự do đi lại trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là một phần quan trọng của sự hợp tác giữa các quốc gia, bởi sự giao lưu, trao đổi về thông tin, kiến thức sẽ làm tăng cường hiểu biết giữa người dân của những nền văn hóa khác nhau, phá vỡ định kiến, xây dựng tình đoàn kết, thúc đẩy hòa bình, các giá trị nhân văn và thịnh vượng chung của các dân tộc³; (iv) Việc hạn chế bất hợp lý quyền tự do đi lại không chỉ làm tổn hại đến quyền con người của mỗi cá nhân, mà còn cản trở sự phát triển về mọi mặt xã hội⁴.

Chính vì ý nghĩa quan trọng đó, quyền tự do đi lại được ghi nhận và bảo vệ từ rất sớm trong pháp luật của nhiều quốc gia và pháp luật quốc tế. Đại hiến chương Magna Carta của Anh (năm 1215) có thể xem là văn bản pháp luật đầu tiên trên thế giới đề cập đến việc đảm bảo cho các thương nhân trong và ngoài nước có quyền rời khỏi hoặc đến nước Anh, ở lại và đi qua nước Anh, trừ một số trường hợp ngoại lệ⁵.

Từ góc độ luật pháp quốc tế, quyền tự do đi lại, lần đầu tiên được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948. Điều 13 của Tuyên ngôn này chỉ ra rằng: Mọi người đều có quyền tự do đi lại và tự do cư trú trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia. Mọi người đều có quyền rời khỏi bất kỳ nước nào, kể cả nước mình, cũng như có quyền trở về nước mình. Với nội dung Điều 13 nêu trên, tự do đi lại có giới hạn về không gian như sau: (i) Quyền tự do đi lại trong phạm vi biên giới của một quốc gia (hay còn gọi là “quyền tự

do đi lại trong nước”); (ii) Quyền rời khỏi bất kỳ nước nào, kể cả nước của chính mình (hay còn gọi là “quyền xuất cảnh/quyền di cư”); (iii) Quyền trở lại đất nước của mình (hay còn gọi là “quyền nhập cảnh/quyền nhập cư”)⁶.

Nội dung Điều 13 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người tiếp tục được tái khẳng định và cụ thể hóa trong Điều 12 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 như sau: “1. Bất cứ ai cư trú hợp pháp trên lãnh thổ của một quốc gia đều có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đó. 2. Mọi người đều có quyền tự do rời khỏi bất kỳ nước nào, kể cả nước mình. 3. Những quyền trên đây sẽ không phải chịu bất kỳ hạn chế nào, trừ những hạn chế do luật định và là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội hoặc các quyền tự do của người khác, và phải phù hợp với những quyền khác được Công ước này công nhận. 4. Không ai bị tước đoạt một cách tùy tiện quyền được trở về nước mình”⁷.

Ở một số quốc gia trên thế giới, quyền tự do đi lại đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Tại New Zealand, theo Điều 18 Đạo luật về quyền của New Zealand 1990 quy định về “Tự do di chuyển” như sau: (1) Mọi người hợp pháp ở New Zealand đều có quyền tự do đi lại và cư trú tại New Zealand; (2) Mọi công dân New Zealand đều có quyền nhập cảnh vào New Zealand; (3) Mọi người đều có quyền rời New Zealand; (4) Không ai không phải là công dân New Zealand và đang sinh sống

hợp pháp ở New Zealand sẽ bị yêu cầu rời khỏi New Zealand ngoại trừ một quyết định có căn cứ do pháp luật quy định⁸. Điều 22 Hiến pháp Nhật Bản (năm 1946) cũng quy định: Mọi công dân đều có quyền lựa chọn và thay đổi chỗ ở, nghề nghiệp nếu điều đó không ảnh hưởng đến quyền lợi chung của cộng đồng. Công dân có quyền xuất ngoại và từ bỏ quốc tịch⁹. Hiến pháp nước Cộng hòa Liên bang Nga đã quy định quyền tự do đi lại tại Điều 27 như sau: (1) Mỗi người, nếu có mặt một cách hợp pháp trên lãnh thổ Liên bang Nga, đều có quyền tự do di chuyển, lựa chọn chỗ đến và chỗ ở; (2) Mỗi người có thể tự do ra khỏi lãnh thổ Liên bang Nga, Công dân Liên bang Nga có quyền trở về Liên bang Nga mà không gặp cản trở nào¹⁰. Ở Việt Nam, quyền tự do đi lại được ghi nhận tại Điều 23 Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước”¹¹.

Những quy định nêu trên trong hiến pháp của một số quốc gia đã khẳng định quyền tự do đi lại là quyền cá nhân của con người với sự biểu hiện đa dạng của nó trong đời sống thực tiễn.

Cả pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia đều xác định, trong bối cảnh thông thường, quyền tự do đi lại được áp dụng đối với công dân cũng như người nước ngoài đang cư trú hoặc hiện diện hợp pháp trên lãnh thổ một nước. Tuy nhiên, việc cho phép nhập cảnh và tư cách "hợp pháp" của một người nước ngoài trên lãnh thổ của một nước lại phụ thuộc vào quy

định trong pháp luật quốc gia và phù hợp với những nghĩa vụ quốc tế mà quốc gia đó cam kết.

Nội dung của quyền tự do đi lại được thể hiện như sau:

(1) *Tự do đi lại và chọn nơi cư trú trong phạm vi lãnh thổ quốc gia.* Bảo đảm quyền này không phụ thuộc vào mục đích hay lý do của việc đi lại hay của việc lựa chọn nơi cư trú, và bất cứ sự hạn chế nào đối với quyền tự do đi lại, trừ những hạn chế do luật định và là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội hoặc các quyền tự do của người khác, và phải phù hợp với những quyền khác được quy định trong pháp luật quốc gia và quốc tế.

(2) *Tự do đi khỏi bất cứ nước nào, kể cả nước mình.* Khía cạnh này cần được áp dụng không phụ thuộc vào nước đến và mục đích, thời gian mà cá nhân dự định ở lại bên ngoài nước mình. Do vậy, quyền tự do đi lại bao hàm cả quyền đi ra nước ngoài (xuất cảnh) để làm việc, tham quan hoặc để cư trú lâu dài. Đối tượng áp dụng quyền này bao gồm cả những người nước ngoài sống hợp pháp trên lãnh thổ của một nước khác. Điều này cho thấy, nếu một người nước ngoài bị trục xuất hợp pháp, họ có quyền lựa chọn nước đến nếu có sự đồng ý của nước đó.

(3) *Quyền trở lại nước mình.* Nội dung khía cạnh này được áp dụng cho đối tượng là những người được trở lại sau khi rời đất nước, hoặc người có quốc tịch nước đó nhưng sinh ra ở nước ngoài và lần đầu tiên trở về nước mà mình mang quốc tịch.

Mỗi quốc gia, nội dung và giới hạn của tự do đi lại với tư cách là quyền được quy định khác nhau. Tự do đi lại không phải là một quyền tuyệt đối. Quyền này có thể bị hạn chế trong những hoàn cảnh với những điều kiện nhất định. Nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia cho thấy, sự hạn chế tự do đi lại của cá nhân thường được quy định nhằm mục đích ngăn chặn việc một người sử dụng quyền tự do đi lại để trốn tránh trách nhiệm pháp lý khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Một vài quốc gia còn hạn chế quyền tự do đi lại vì một số lý do khác, trong đó có cả lý do chính trị. Chính vì vậy, có nhận định rằng, mức độ thụ hưởng quyền tự do đi lại của người dân ở các nước phụ thuộc lớn vào ý chí của các nhà cầm quyền¹². Nguyên tắc khi quy định những giới hạn đối với quyền tự do đi lại phải: (i) không làm tổn hại đến bản chất của các quyền; (ii) có sự tương thích giữa sự hạn chế và quyền có liên quan, giữa quy phạm và loại trừ; (iii) những hạn chế phải tương xứng với lợi ích được bảo vệ và nguyên tắc tương xứng này cần được tuân thủ bởi cả các cơ quan lập pháp lẫn các cơ quan tư pháp và hành pháp.

Điều 12 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 quy định quyền tự do đi lại có thể phải chịu "... những hạn chế do luật định và là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội hoặc các quyền tự do của người khác".

Thậm chí trong pháp luật một số quốc gia, sự hạn chế đó được quy định trong hiến pháp. Hiến pháp Liên bang Nga,

Điều 55 khoản 3 quy định: "Các quyền và tự do của con người và công dân có thể bị giới hạn bởi pháp luật liên bang chỉ trong mức độ cần thiết đủ để bảo vệ nền tảng chế độ hiến pháp, đạo đức, sức khỏe, các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia. Điều 56 cũng chỉ rõ: "1. Trong điều kiện tình trạng khẩn cấp, để bảo đảm an toàn cho công dân và bảo vệ chế độ hiến pháp, theo một đạo luật hiến pháp liên bang, có thể thiết lập những giới hạn nhất định đối với các quyền và tự do với điều kiện phải chỉ rõ phạm vi và thời hạn của những giới hạn đó. 2. Tình trạng khẩn cấp có thể được ban bố trên toàn bộ lãnh thổ Liên bang Nga hoặc một phần lãnh thổ nhất định khi xuất hiện bối cảnh và theo trình tự được quy định trong đạo luật hiến pháp liên bang"¹³. Ở Việt Nam, khoản 2, Điều 14 Hiến pháp năm 2013 chỉ rõ: "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng".

2. Đại dịch COVID-19 và quyền tự do đi lại của cá nhân

Khởi phát ở Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019, đại dịch COVID-19 ngày càng phức tạp, khốc liệt, khó lường, khó dự báo. Khi dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu, việc thụ hưởng một số quyền cơ bản của con người bị tác động mạnh, nhất là quyền được sống, bảo đảm sức khỏe... Đã có nhiều người không may khi nhiễm bệnh, hay một số người đã vượt qua được

bệnh dịch thì cũng bị ảnh hưởng tâm lý nặng nề.

Trước diễn biến, tình hình dịch bệnh trên thế giới hiện nay, ngay cả các quốc gia có điều kiện, tiềm lực kinh tế lớn vẫn bị động và quá tải về hệ thống y tế. Lây nhiễm COVID-19 thông qua tiếp xúc gần giữa người với người, do đó muốn kiểm soát lây nhiễm và dịch trong một nước thì phải kiểm soát sự đi lại của người dân các địa phương và giữa các nước. Để bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân các quốc gia và cộng đồng quốc tế đang nỗ lực thực thi các biện pháp tích cực để ngăn chặn khả năng lây lan của dịch bệnh. Ngoài việc khuyến cáo của các tổ chức y tế và phòng ngừa dịch bệnh về việc tiêm chủng càng sớm càng tốt và đeo khẩu trang, thì việc hạn chế đi lại, thậm chí “ở đâu thì ở yên đó” đang được áp dụng triệt để đối với những khu vực có mức độ lây truyền đáng kể hoặc cao.

Về hình thức, việc thực thi này, đã ít nhiều làm hạn chế sự tự do đi lại của cá nhân trong bối cảnh với không gian và thời gian nhất định, nhưng đây là trường hợp bất khả kháng, mang tính cấp bách và tạm thời. Dịch bệnh không loại trừ bất kể ai, ai cũng có thể mắc bệnh nếu chúng ta không được bảo vệ. Muốn được bảo vệ, mỗi cá nhân phải thực hiện nghiêm chỉnh sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn về phòng, chống dịch và các quy tắc của cộng đồng, của chính phủ các quốc gia khi bản thân đang hiện diện; không thể để tự do của mình ảnh hưởng đến tự do, sức khỏe và tính mạng của người khác.

Đại dịch COVID-19 đã gây ra sự rối loạn, ngừng trệ và thậm chí là tê liệt ở các quốc gia mà nó lan tới. Hầu hết các quốc gia, kể cả các quốc gia có độ mở cao, thậm chí ban đầu có sự lựa chọn thiên về miễn dịch cộng đồng, rút cuộc đều phải tạm đóng cửa biên giới. Ở các mức độ khác nhau và ở các thời điểm khác nhau, các nước buộc phải ban bố lệnh phong tỏa, hạn chế đi lại, yêu cầu giãn cách xã hội. Hơn một nửa dân số thế giới phải sống trong tình trạng giãn cách xã hội và phải hy sinh những nhu cầu cơ bản của cá nhân như đi làm, đến trường, đi du lịch hay gặp gỡ người thân... Đây là thực trạng chưa từng có tiền lệ, và đặc biệt nghiêm trọng hơn, nó tác động sâu sắc, tiêu cực đến tâm lý xã hội, con người trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đã là xu thế lớn trong nhiều thập kỷ qua. Nói cách khác, trong thời đại toàn cầu hóa, chưa bao giờ quyền tự do đi lại, của nhân loại bị tác động sâu sắc như vậy. Theo báo cáo của Tổ chức Hàng không Dân dụng quốc tế (ICAO) về tác động của đại dịch đối với ngành hàng không, trong năm 2020, lượng khách quốc tế và nội địa lần lượt giảm 1,38 tỷ và 1,32 tỷ hành khách, giảm 74% và 50% so với năm 2019 và làm sụt giảm doanh thu lần lượt 250 tỷ và 120 tỷ USD¹⁴.

Cuối tháng 8/2020, Liên hiệp Châu Âu đối mặt với làn sóng đóng cửa biên giới lần thứ hai do dịch COVID-19. Sau Hungary đóng cửa biên giới từ ngày 01/09/2020, đến lượt Ba Lan cấm các chuyến bay đến từ 44 nước, kể từ ngày 02/09/2020, trong đó có 3 nước thuộc Liên hiệp Châu Âu.

Việc hạn chế tự do đi lại của cá nhân trong bối cảnh cụ thể của dịch COVID-19 có thể gây bất tiện nhất định đến người dân. Trong quá trình tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, hầu như tất cả các nước đều phải ban hành những quyết sách, ít nhiều làm hạn chế sự tự do đi lại của cá nhân. Quyền tự do đi lại cũng bị giới hạn bởi quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, của tổ chức, cá nhân. Bất kỳ ai cũng phải hiểu rằng trong bối cảnh dịch COVID-19, bản thân có thể bị nhiễm bệnh thông qua việc đi lại của mình, và có thể lây truyền bệnh người khác. Việc hạn chế tự do đi lại vừa để bảo vệ sức khỏe cho bản thân, vừa đảm bảo cho cộng đồng được an toàn trước sự lây lan của virus SARS-CoV-2 và các biến thể của nó.

Nhiều nước lập danh sách kiểm soát, hạn chế hoặc cấm nhập cảnh trong một thời gian nhất định đối với công dân và phương tiện vận tải của một số nước¹⁵. Ngay cả khi Anh và một số nước Tây Âu khác phải phong tỏa tới 6, 7 tháng. Nước Anh phong tỏa toàn quốc từ tháng 12/2020 tới 17/5/2021 mới nới lỏng bớt, và đến 19/7/2021 thì mở cửa lại hoàn toàn. Khi phong tỏa như vậy, nhà hàng, cơ sở dịch vụ giải trí, biểu diễn văn nghệ, trung tâm thể dục, thể thao,... đóng cửa, ngoại trừ siêu thị và những địa điểm cung cấp nhu yếu phẩm, thuốc men; người dân chỉ được phép đi siêu thị, đi mua thuốc tây, hai gia đình không được phép gặp nhau, càng không có chuyện tụ tập đông người. Thủ tướng Hi Lạp, đã dung hòa lợi

ích các bên khi xác nhận tiêm vắc xin phòng COVID-19 sẽ không phải là đòi hỏi bắt buộc trong vấn đề di chuyển, nhưng ai đã tiêm vắc xin rồi thì họ được tự do di chuyển. Điều này có thể hiểu là trong trường hợp một khu vực bị phong tỏa do đại dịch, những ai đã tiêm vắc xin có thể được miễn trừ. Dịch COVID-19 nổ ra tại Vũ Hán, tháng 01/2020 đến tháng 3/2020, Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp hết sức nghiêm ngặt: hạn chế rời cấm ra khỏi nhà, dừng tất cả hoạt động giáo dục, dịch vụ, thương mại thông thường, vui chơi, sản xuất, các gia đình chỉ được cử một người đi chợ vài ngày một lần. Kết quả là sau hai tháng, từ ngày 15/01 đến 15/3/2020, xét ở quy mô toàn quốc, dịch đã bị dập tắt, từ đó tỷ lệ số người được điều trị/1 triệu dân rất thấp so với ngưỡng có dịch¹⁶. Có thời điểm, ở Trung Quốc, toàn bộ 31 khu vực cấp tỉnh được khuyến cáo người dân không tới các khu vực nguy cơ cao/trung bình, và không đi đâu nếu không cần thiết. Có tới 23 nhà ga đường sắt đã ngừng bán vé cho khách muốn tới Bắc Kinh. Ngày 4/8/2021 Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại quy mô lớn nhằm kiểm soát sự lây lan của biến thể Delta. Trong số này có việc đóng cửa nhiều sân bay và phát cảnh báo đi lại với người dân.

Trước những khó khăn do dịch bệnh COVID-19, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã, đang và sẽ nỗ lực đảm bảo tối đa quyền tự do đi lại của cá nhân trên cơ sở pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Trong Bộ luật Dân sự, Luật Quốc tịch, Luật Đầu tư, Luật Cư trú và các văn bản pháp luật khác liên quan đã quy định cụ thể về quyền tự do

đi lại của công dân Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam. Nhà nước Việt Nam cũng đã ký kết 78 hiệp định và thỏa thuận song phương về miễn thị thực cho công dân các nước và vùng lãnh thổ, hiệp định biên giới các nước láng giềng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân qua lại. Tuy nhiên, làn sóng COVID-19 lần thứ tư đang diễn biến phức tạp, để ngăn chặn dịch bệnh là phải ngăn chặn nguồn lây giữa người với người, chúng ta đã điều chỉnh việc tự do đi lại của cá nhân thông qua các hình thức như: (1) Thực hiện giãn cách toàn xã hội, hoặc giãn cách đối với từng địa phương; (2) Phong tỏa đối với những khu vực, địa điểm có người nhiễm virus Corona; (3) Cách ly tập trung đối với người nhiễm và nguy cơ cao nhiễm virus Corona; (4) Hạn chế việc di chuyển của cá nhân giữa Việt Nam với các quốc gia có dịch bệnh,...

Thực tiễn cho thấy, có những thời điểm, nhiều địa phương phải thực hiện cách ly nghiêm ngặt, triệt để giữa người với người, gia đình với gia đình, xã với xã, huyện với huyện, tỉnh với tỉnh, theo tinh thần “ai ở đâu thì ở đó”. Tuy không áp dụng tình trạng thời chiến nhưng xã hội ít nhiều thực hiện một số giải pháp nghiêm có giới hạn nên các hoạt động xã hội không thể diễn ra bình thường như trước. Một vài hạn chế tự do cá nhân, bao gồm cả hạn chế tự do đi lại trong khoảng thời gian nhất định với mục đích giữ cho mỗi cá nhân và cộng đồng được an toàn về sức khỏe, tính mạng. Không thể vì việc thực hiện quyền tự do đi lại của cá nhân trong bối cảnh thực tế dịch bệnh làm ảnh hưởng đến quyền tự do của người khác,

của địa phương khác, thậm chí có thể dẫn đến một thảm họa cho đất nước. Cách ly xã hội mà Việt Nam thực hiện mang ý nghĩa là giữ khoảng cách trong xã hội để đối phó với tình huống nguy hiểm, bùng phát dịch bệnh, giữ khoảng cách giữa người với người, không phải là hạn chế quyền tự do đi lại.

Song song với tinh thần, cách thức tổ chức xã hội như trên, Việt Nam đã có lúc phải tạm dừng cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trong 30 ngày, bắt đầu kể từ 0 giờ ngày 18/3/2020; xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh và lưu trú trái phép theo đường mòn, lối mở, đặc biệt là các đường dây đưa người nước ngoài vào Việt Nam trái phép, bởi nó vi phạm pháp luật Việt Nam và quốc tế, tiềm ẩn nguy cơ lây lan đại dịch Covid-19, đe dọa tới quyền được sống, quyền tự do đi lại của người dân Việt Nam. Việt Nam đã lựa chọn ưu tiên quyền sống của cộng đồng, hơn là quyền tự do đi lại và những giới hạn quyền khác của cá nhân.

Tính đến đầu năm 2022, dịch bệnh ở Việt Nam đã cơ bản được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các tỉnh, thành phố đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Điều này đã và đang tạo hành lang để mọi người di chuyển (đi lại) trong và ngoài nước nhằm thỏa mãn các nhu cầu của cá nhân. Tuy nhiên, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp với số ca nhiễm mới khoảng 15.000 ca/ngày tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước. Đến ngày 02/02/2022, Việt Nam đã ghi nhận 186 ca



Tỉnh Khánh Hòa sẵn sàng cho việc mở cửa hoàn toàn đón khách du lịch quốc tế trong trạng thái bình thường mới theo đề xuất của các bộ, ngành. Nguồn: baochinhpvu.vn.

mắc COVID-19 do biến chủng Omicron tại 15 tỉnh, thành phố¹⁷; nguy cơ Omicron lây lan trên diện rộng là rất cao. Việt Nam kiên định thực hiện các nguyên tắc phòng, chống dịch: “ngăn chặn - phát hiện - cách ly - khoanh vùng - dập dịch và điều trị hiệu quả”; đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cá nhân, công dân di chuyển trong không gian phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch COVID-19. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả do biến chủng Omicron và thậm chí sẽ có những biến thể mới khác. Những diễn biến nêu trên cũng đã và đang tạo ra thách thức mới trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và sự lựa chọn tự do đi lại của cá nhân, công dân.

Đại dịch COVID-19 sẽ còn tiếp tục gây nhiều khó khăn cho cuộc sống của con

người, nhất là việc đi lại và bảo đảm quyền tự do đi lại của cá nhân. Trong bối cảnh mà việc loại trừ virus SARS-CoV-2 có thể là bất khả thi, thì phải xem nó như là một "hiện tượng" hay một "phần tất yếu" của thế giới hiện đại và phương án phải sống chung với đại dịch này đang dần được “chấp nhận”. Thích ứng an toàn và linh hoạt với COVID-19 là cách mà Việt Nam thực hiện đã và đang góp phần kiểm soát đại dịch, từ đó vẫn bảo đảm các quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do đi lại. Trên cơ sở những thành quả đã đạt được thời gian qua, đặc biệt trong bối cảnh khốc liệt của dịch Covid-19, Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục đảm bảo các quyền cơ bản của công dân, trong đó có quyền tự do đi lại trên cơ sở pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, đảm bảo an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng.■

Tài liệu trích dẫn

(1) Jane McAdam (2011), “*An Intellectual History of Freedom of Movement in International Law: The Right to Leave as a Personal Liberty*”, 12 Melbourne Journal of International Law 27, 6..

(2) Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người và Quyền công dân (2012), *Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR 1966)*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, tr.175.

(3) *What Is “Freedom of Movement” in the European Union?*; truy cập <https://www.opensocietyfoundations.org/explainers/what-eu-freedom-movement>, ngày 20/3/2021.

(4) Vũ Công Giao, Nguyễn Thùy Dương (2019), “*Quyền tự do đi lại theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 14 (390), tháng 7/2019, tr.20.

(5) Magna Carta 1297, mục (30); truy cập ngày 20/3/2021 tại: <https://www.archives.gov/files/press/press-kits/magna-carta/magna-carta-translation.pdf>

(6) Gudmundur Alfredsson & Asbjørn Eide (2010), *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 – Mục tiêu chung của nhân loại*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, tr.286

(7) Đại Hội đồng Liên hợp quốc (1966), *Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (International Covenant on Civil and Political Rights – ICCPR)*.

(8) *Đạo luật về quyền của New Zealand năm 1990*, truy cập ngày 03/5/2021, tại <https://www.refworld.org/docid/3ae6b5198.html>.

(10) Trung tâm Thông tin, Thư viện và Nghiên cứu Khoa học, Văn phòng Quốc hội (2009), *Tuyển tập Hiến pháp của một số nước trên thế giới*, NXB Thống kê, tr.121.

(11) Tlđđ, tr.62.

(12) Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (được kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013).

(12) Australian Law Reform Commission

(2015), *Traditional Rights and Freedoms - Encroachments by Commonwealth Laws - Final Report*, Chapter 5: Freedom of Movement, tr.45; truy cập ngày 20/3/2021 tại: https://www.alrc.gov.au/sites/default/files/pdfs/publications/ip46_ch_5_freedom_of_movement.pdf.

(13) Trung tâm Thông tin, Thư viện và Nghiên cứu Khoa học, Văn phòng Quốc hội (2009), *Tuyển tập Hiến pháp của một số nước trên thế giới*, NXB Thống kê, tr.71.

(14) Lan Chi, “*Khủng hoảng ngành hàng không trong cơn bão dịch*”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ ba, 29/06/2021; truy cập ngày 30/7/2021.

(15) Nguyễn Thiện Nhân (2021), “*Diễn biến, kinh nghiệm và bài học ứng phó đại dịch Covid-19*”, Báo Nhân dân, thứ Năm, 20/05/2021; truy cập ngày 30/7/2021.

(16) Lan Chi, “*Khủng hoảng ngành hàng không trong cơn bão dịch*”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ ba, 29/06/2021; truy cập ngày 30/7/2021.

(17) Bộ Y tế: Cổng thông tin điện tử; truy cập ngày 02/02/2022.